

QUY TẮC QUỐC TẾ PHÒNG NGỪA ĐÂM VÀ TRÊN BIỂN

Mục Lục

QUY TẮC CHUNG:..... 4

Câu 1: Nêu phạm vi áp dụng của COLREG-72? 4

Câu 2. Định nghĩa tàu thuyền bị hạn chế khả năng điều động? 4

Câu 3: Trình bày trách nhiệm của tàu thuyền trong việc thực hiện COLREG-72? 5

Câu 4: Định nghĩa “tàu thuyền đang đánh cá”? 5

Câu 5: Định nghĩa “tàu thuyền bị mất khả năng điều động”? 5

Câu 6: Định nghĩa “tầm nhìn xa bị hạn chế”, “Tàu thuyền buồm”? 5

Câu 7: Định nghĩa “Tàu thuyền”, “Tàu thuyền máy”, “tàu thuyền đang chạy”? 6

Câu 8: Định nghĩa “Tàu thuyền bị mớn nước khổng chế”, “tàu đệm khí có cánh”? 6

QUY TẮC HÀNH TRÌNH VÀ ĐIỀU ĐỘNG 6

Câu 9: Tốc độ an toàn: Khái niệm, các yếu tố xác định an toàn đối với mọi tàu thuyền (Điều 6a)? 6

Câu 10: Trình bày Công tác cảnh giới? 7

Câu 11: Theo điều 7 như thế nào là có nguy cơ đâm va xảy ra? 7

Câu 12: Trình bày hành động tránh va theo COLREG-72? 8

Câu 13: Quy tắc hành trình của tàu trong luồng hẹp: 8

Câu 14: Quy tắc hành trình của tàu thuyền đang hành trình trong hệ thống phân luồng 9

Câu 15: Quy tắc hành trình và điều động đối với tàu thuyền buồm khi nhìn thấy nhau 9

Câu 16: Tàu thuyền như thế nào được coi là “tàu thuyền vượt”? Hành động của tàu thuyền vượt? 10

Câu 17: Định nghĩa “tàu thuyền đối hướng nhau”? Hành động của tàu thuyền đi đối hướng nhau? 10

Câu 18: Tàu thuyền máy đang hành trình phải nhường đường cho những tàu thuyền nào trong điều kiện nhìn thấy nhau bằng mắt thường? 10

Câu 19: Hành động của tàu thuyền được nhường đường trong điều kiện nhìn thấy nhau bằng mắt thường? 11

Câu 20: Hành động của tàu thuyền đi cắt hướng nhau trong điều kiện nhìn thấy nhau bằng mắt thường? 11

Câu 21: Hành động của “tàu thuyền phải nhường đường” trong điều kiện nhìn thấy nhau bằng mắt thường? 11

Câu 22: Khi hành trình trong tầm nhìn xa bị hạn chế, nếu chọn cách thay đổi hướng để tránh va thì tàu sẽ đổi hướng như thế nào? 12

ĐÈN VÀ DẤU HIỆU:	12
Câu 23: Trình bày quy định về “Phạm vi áp dụng” của đèn và dấu hiệu?	12
Câu 24: Định nghĩa “đèn cột”, “đèn mạn”, “đèn lái”, “đèn lai dất”, “đèn chiếu sáng khắp 4 phía”, “đèn chớp”?	12
Câu 25: Trình bày yêu cầu đối với tầm nhìn xa tối thiểu của các đèn cột đối với tàu thuyền có chiều dài từ 50m trở lên, lớn hơn 12 nhưng nhỏ hơn 50m?	13
Câu 26: Tàu thuyền máy đang hành trình có chiều dài từ 50m trở lên trưng đèn như thế nào?	14
Câu 27: Đèn và dấu hiệu của tàu thuyền lai kéo đối với tàu lai nhỏ hơn 50m, đoàn lai nhỏ hơn 200m?	14
Câu 28: Đèn và dấu hiệu của tàu thuyền lai kéo đối với tàu lai nhỏ hơn 50m, đoàn lai lớn hơn 200m?	14
Câu 29: Đèn và dấu hiệu của tàu thuyền lai kéo đối với tàu lai lớn hơn 50m, đoàn lai nhỏ hơn 200m?	14
Câu 30: Đèn và dấu hiệu của tàu thuyền lai kéo đối với tàu lai lớn hơn 50m, đoàn lai lớn hơn 200m?	14
Câu 31: Đèn và dấu hiệu của tàu thuyền máy khi lai đẩy ở phía trước hoặc lai áp mạn tàu thuyền khác mà chúng không thành một đơn vị ghép vững chắc?	15
Câu 32: Đèn và dấu hiệu của tàu thuyền đang đánh cá bằng lưới vét hay dụng cụ đánh cá kéo lê chìm dưới nước?	15
Câu 33: Đèn và dấu hiệu của tàu thuyền đang đánh cá không phải bằng lưới vét hay dụng cụ đánh cá kéo lê chìm dưới nước?	15
Câu 34: Đèn và dấu hiệu tàu thuyền bị mất khả năng điều động, bị hạn chế khả năng điều động (khôn bao gồm tàu rà phá bom mìn, lai dất, nạo vét, công tắc ngầm)?	15
Câu 35: Đèn và dấu hiệu “Tàu thuyền bị mớn nước khổng chế”, “Tàu thuyền hoa tiêu”?	16
TÍN HIỆU ÂM THANH VÀ TÍN HIỆU ÁNH SÁNG:	17
Câu 36: Các định nghĩa “tiếng còi ngắn”, “tiếng còi dài”?	17
Câu 37: Trình bày quy định về trang bị các thiết bị phát tín hiệu âm thanh?	17
Câu 38: Tín hiệu điều động khi thay đổi hướng đi hoặc chạy máy lùi trong điều kiện nhìn thấy nhau bằng mắt thường?	17
Câu 39: Tín hiệu cảnh báo khi xin vượt và tín hiệu đồng ý cho vượt trong điều kiện nhìn thấy nhau bằng mắt thường?	18
Câu 40: Tín hiệu âm thanh của tàu thuyền máy đang hành trình trong tầm nhìn xa bị hạn chế?	18
Câu 41: Âm hiệu của tàu thuyền bị hạn chế khả năng điều động, mất khả năng điều động, mớn nước khổng chế trong khi hành trình tầm nhìn xa hạn chế?	18

Câu 42: Tín hiệu âm thanh trong tầm nhìn xa bị hạn chế của tàu thuyền neo và tàu thuyền bị mắc cạn?.....	19
Câu 43: Trình bày tín hiệu âm thanh trong tầm nhìn xa của tàu thuyền lai kéo và vật thể bị lai?	19
Câu 44: Trình bày tín hiệu âm thanh trong tầm nhìn xa hạn chế của tàu thuyền lai đẩy và vật thể bị lai đẩy?	19
Câu 45: Trình bày quy định về “tín hiệu kêu gọi sự chú ý”?	19
Câu 46: Khi tàu thuyền bị nạn và cần sự giúp đỡ phải sử dụng, phát hoặc trưng những tín hiệu nào?	20

QUY TẮC CHUNG:

Câu 1: Nêu phạm vi áp dụng của COLREG-72?

Phạm vi áp dụng:

- a. Bản quy tắc này áp dụng đối với tàu thuyền trên biển cả và trong các vùng nước nối liền với biển cả mà tàu biển có thể qua lại.
- b. Không một quy định nào trong quy tắc này cản trở việc thi hành những quy tắc đặc biệt do các chính quyền địa phương quy định đối với vùng neo tàu, bến cảng, sông hồ hay các vùng nước nối liền với biển cả mà tàu biển có thể qua lại. Tuy nhiên, những quy tắc đặc biệt nói trên càng phù hợp với Quy tắc này càng tốt.
- c. Không một quy định nào trong quy tắc này cản trở việc thi hành những quy tắc đặc biệt do Chính phủ của bất kỳ một quốc gia nào ban hành liên quan đến việc tăng thêm trạm đèn hoặc đèn hiệu, dấu hiệu hoặc tín hiệu còi dùng cho tàu quân sự và tàu thuyền đi theo hàng dọc hoặc liên quan đến trạm đèn hoặc đèn hiệu hay dấu hiệu dùng cho tàu thuyền đang đánh cá theo đoàn, đội tàu. Trong chừng mực có thể được, vị trí của đèn, đèn hiệu, dấu hiệu hoặc tín hiệu còi tăng thêm đó không thể bị nhầm lẫn với bất kỳ một đèn, dấu hiệu hay tín hiệu nào được quy định trong Quy tắc này.
- d. Để áp dụng các quy định trong quy tắc này, các hệ thống phân luồng có thể được tổ chức hàng hải quốc tế chấp nhận.
- e. Một khi Chính phủ có liên quan xét thấy do cấu trúc hoặc do mục đích đặc biệt của một tàu thuyền không thể tuân thủ đầy đủ một quy định nào đó trong quy tắc này về số lượng, vị trí, tầm xa hoặc cung chiếu sáng của các đèn hay dấu hiệu cũng như sự bố trí và đặc tính của các thiết bị phát âm hiệu, thì loại tàu thuyền này phải tuân thủ quy định do Chính phủ mình ban hành sát với những quy định trong Quy tắc này về số lượng, vị trí, tầm xa hoặc cung chiếu sáng của các đèn hay dấu hiệu cũng như sự bố trí và đặc tính của các thiết bị phát âm hiệu.

Câu 2. Định nghĩa tàu thuyền bị hạn chế khả năng điều động?

Khái niệm tàu thuyền bị hạn chế khả năng điều động.

“Tàu thuyền bị hạn chế khả năng điều động” là tàu thuyền do tính chất công việc bị hạn chế khả năng điều động của mình theo yêu cầu của Quy tắc này và vì thế không thể tránh đường cho tàu thuyền khác. “Tàu thuyền bị hạn chế khả năng điều động” nhưng không hạn chế các tàu thuyền, cụ thể như sau:

- i. Tàu thuyền đang đặt, trục vớt hoặc tiến hành bảo quản phao tiêu, cáp hay ống ngầm dưới nước;
- ii. Tàu thuyền đang làm công tác nạo vét luồng lạch, khảo sát hải dương, thủy văn hoặc các công việc ngầm dưới nước;

- iii. Tàu thuyền vừa hành trình vừa tiến hành nhiệm vụ tiếp tế, chuyển tải người, lương thực, thực phẩm hoặc hàng hoá;
- iv. Tàu thuyền đang làm nhiệm vụ phục vụ cho tàu bay cất cánh hoặc hạ cánh;
- v. Tàu thuyền đang làm nhiệm vụ rà phá bom mìn;
- vi. Tàu thuyền đang tiến hành công việc lai dắt không thể điều chỉnh hướng đi của mình;

Câu 3: Trình bày trách nhiệm của tàu thuyền trong việc thực hiện COLREG-72? Trách nhiệm của tàu thuyền.

- a. Không một quy định nào trong quy tắc này miễn trừ trách nhiệm của tàu hay chủ tàu, thuyền trưởng hay thuyền bộ đối với các hậu quả do không nghiêm chỉnh thực hiện các quy định trong Quy tắc này hoặc do việc xem nhẹ sự phòng ngừa nào đó mà thực tế thông thường của người đi biển hoặc hoàn cảnh đặc biệt đòi hỏi.
- b. Khi phân tích và vận dụng các quy định trong quy tắc này, cần phải hết sức lưu ý đến mọi nguy hiểm đối với hàng hải, đâm va, đồng thời phải lưu ý tới mọi hoàn cảnh đặc biệt bao gồm cả những hạn chế của tàu thuyền có liên quan bắt buộc phải làm trái với những quy định trong Quy tắc này để tránh một nguy cơ trước mắt.

Câu 4: Định nghĩa “tàu thuyền đang đánh cá”?

Tàu thuyền đang đánh cá:

“Tàu thuyền đang đánh cá” là tàu thuyền đang đánh cá bằng lưới, dây câu, lưới vét hay các dụng cụ đánh cá khác làm hạn chế khả năng điều động của tàu thuyền đó, nhưng không bao gồm tàu thuyền đang đánh cá bằng dây câu thả dòng hoặc bằng các loại dụng cụ đánh bắt cá khác mà không làm hạn chế khả năng điều động của tàu thuyền ấy.

Câu 5: Định nghĩa “tàu thuyền bị mất khả năng điều động”?

Tàu thuyền bị mất khả năng điều động:

“Tàu thuyền mất khả năng điều động” là tàu thuyền vì hoàn cảnh đặc biệt nào đó không có khả năng điều động theo yêu cầu của Quy tắc này và vì thế không thể tránh đường cho tàu thuyền khác.

Câu 6: Định nghĩa “tầm nhìn xa bị hạn chế”, “Tàu thuyền buồm”?

Tầm nhìn xa bị hạn chế

Tầm nhìn xa bị hạn chế” là trạng thái tầm nhìn xa bị giảm sút do sương mù, mưa phùn, mưa tuyết, mưa rào hay bão cát hoặc tất cả các nguyên nhân khác tương tự;

Tàu thuyền buồm

“Tàu thuyền buồm” là tàu thuyền chạy bằng buồm, kể cả tàu thuyền máy nhưng không dùng động cơ để chạy.

Câu 7: Định nghĩa “Tàu thuyền”, “Tàu thuyền máy”, “tàu thuyền đang chạy”?

“Tàu thuyền” bao gồm các loại phương tiện dùng hoặc có thể dùng làm phương tiện giao thông, vận tải trên mặt nước, kể cả các loại tàu thuyền không có lượng chiếm nước, tàu đệm khí có cánh - WIG craft và thủy phi cơ.

“Tàu thuyền máy” là tàu thuyền chạy bằng động cơ;

“Tàu thuyền đang chạy” là tàu thuyền không thả neo hoặc không buộc vào bờ, hoặc không bị mắc cạn;

Câu 8: Định nghĩa “Tàu thuyền bị mớn nước khống chế”, “tàu đệm khí có cánh”?

Tàu thuyền bị mớn nước khống chế là tàu thuyền máy do sự tương quan giữa mớn nước của tàu với độ sâu và bề rộng có thể có được của vùng nước nên bị hạn chế một cách nghiêm ngặt khả năng đi chệch khỏi hướng đang đi của nó;

“Tàu đệm khí có cánh - WIG craft” là tàu di chuyển bằng nhiều phương thức mà khi ở phương thức vận hành chính, tàu di chuyển sát mặt nước nhờ tác động hiệu ứng bề mặt.

QUY TẮC HÀNH TRÌNH VÀ ĐIỀU ĐỘNG

Câu 9: Tốc độ an toàn: Khái niệm, các yếu tố xác định an toàn đối với mọi tàu thuyền (Điều 6a)?**Tốc độ an toàn:**

Mọi tàu thuyền phải luôn luôn giữ mọi tốc độ an toàn để có thể chủ động xử lý có hiệu quả khi tránh va và có thể dừng hẳn lại ở khoảng cách giới hạn cần thiết trong những hoàn cảnh và điều kiện cho phép. Để xác định được tốc độ an toàn, cần phải tính đến các yếu tố dưới đây:

a. Đối với mọi tàu thuyền:

i. Trạng thái tầm nhìn xa;

ii. Mật độ giao thông, kể cả mức độ tập trung của các tàu thuyền đánh cá hay bất kỳ các loại tàu thuyền nào khác;

iii. Khả năng điều động và đặc biệt là khoảng cách cần thiết để tàu thuyền dừng hẳn lại và khả năng quay trở trong những điều kiện hiện có;

iv. Ban đêm có vầng ánh sáng của các đèn trên bờ hoặc sự khuếch tán ánh sáng của bản thân các đèn trên tàu thuyền;

v. Trạng thái gió, sóng biển, hải lưu và trạng thái gần các chướng ngại hàng hải;

vi. Sự tương quan giữa mớn nước và độ sâu sẵn có.

b. Ngoài ra, đối với các tàu thuyền có sử dụng radar còn phải tính đến:

- i. Các đặc tính, hiệu quả và những mặt hạn chế của thiết bị radar;
- ii. Những mặt hạn chế trong việc sử dụng các thang khoảng cách của radar;
- iii. Trạng thái của biển, các yếu tố khí tượng và các nguồn nhiễu xạ khác có ảnh hưởng đến sự phát hiện mục tiêu của radar;
- iv. Khả năng radar không phát hiện được những tàu thuyền nhỏ, các tảng băng và các vật nổi khác ở khoảng cách thích hợp;
- v. Khả năng phát hiện của radar về số lượng, vị trí và sự di chuyển của các tàu thuyền;
- vi. Khả năng đánh giá thật chính xác tầm nhìn xa khi sử dụng radar để đo khoảng cách đến các tàu thuyền hoặc đến các mục tiêu lân cận.

Câu 10: Trình bày Công tác cảnh giới?

Công tác cảnh giới:

Mọi tàu thuyền phải thường xuyên duy trì công tác cảnh giới bằng mắt nhìn và tai nghe một cách thích đáng, đồng thời phải sử dụng tất cả các thiết bị sẵn có phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện hiện tại để đánh giá đầy đủ tình huống và nguy cơ đâm va.

Câu 11: Theo điều 7 như thế nào là có nguy cơ đâm va xảy ra?

Nguy cơ đâm va:

- a. Mọi tàu thuyền phải sử dụng tất cả các thiết bị sẵn có thích hợp với hoàn cảnh và điều kiện hiện tại để xác định có nguy cơ đâm va hay không. Nếu chưa khẳng định được điều đó thì phải coi như đang tồn tại nguy cơ đâm va;
- b. Nếu thiết bị radar của tàu đang ở trạng thái làm việc thì phải sử dụng nó một cách triệt để, thích hợp quan sát ở thang tầm xa lớn và sớm phát hiện nguy cơ đâm va và tiến hành đồ giải tránh va radar hoặc theo dõi một cách có hệ thống các mục tiêu đã được phát hiện.
- c. Tránh việc đưa ra những kết luận dựa trên cơ sở những thông tin chưa đầy đủ, đặc biệt đối với những thông tin do radar cung cấp.
- d. Trong việc xác định có nguy cơ đâm va hay không phải tính đến các yếu tố sau:
 - i. Có nguy cơ đâm va, khi phương vị la bàn của tàu thuyền đang đến gần không thay đổi rõ rệt.
 - ii. Đôi khi nguy cơ đâm va vẫn có thể xảy ra ngay cả khi quan sát thấy phương vị thay đổi rõ rệt, đặc biệt là khi đến gần một tàu rất lớn hoặc một đoàn tàu lai hay một tàu thuyền khác ở khoảng cách ngắn

Câu 12: Trình bày hành động tránh va theo COLREG-72?**Hành động tránh va:**

- a. Bất cứ một điều động nào để tránh va theo quy định tại Phần này, nếu hoàn cảnh cho phép phải được tiến hành một cách dứt khoát, kịp thời và phù hợp với kinh nghiệm của người đi biển lành nghề.
- b. Mọi thay đổi về hướng đi hay tốc độ hoặc cả hai cùng một lúc để tránh va, nếu hoàn cảnh cho phép, phải thay đổi đủ lớn để tàu thuyền khác có thể nhận biết dễ dàng bằng mắt thường hay bằng radar; phải tránh thay đổi hướng đi hay tốc độ hoặc cả hai cùng một lúc một cách lắt nhắt từng tý một.
- c. Nếu có vùng nước đủ rộng, thì chỉ cần thay đổi hướng đi đơn thuần đã có thể coi là hành động có hiệu quả nhất để tránh rơi vào tình trạng quá gần tàu thuyền kia, với điều kiện là việc điều động đó phải tiến hành kịp thời, có hiệu quả và không dẫn tới một tình huống quá gần khác.
- d. Hành động tránh va với tàu thuyền khác là hành động dẫn đến việc tàu thuyền đi qua nhau ở khoảng cách an toàn. Hiệu quả của hành động tránh va phải được kiểm tra thận trọng cho đến khi tàu thuyền kia đã hoàn toàn đi qua và ở xa tàu thuyền mình.
- e. Nếu cần thiết để tránh va hay để có thêm thời gian nhận định hết các tình huống, tàu thuyền phải giảm bớt tốc độ hay phải phá trốn tới bằng cách ngừng máy hoặc cho máy chạy lùi.
 - f. i. Tàu thuyền mà theo các qui định trong Quy tắc này không được cản trở sự đi qua hoặc đi qua an toàn của tàu thuyền khác, khi hoàn cảnh bắt buộc thì phải điều động sớm để có đủ khoảng cách cho việc đi qua an toàn của tàu thuyền kia;
 - ii. Tàu thuyền không được cản trở sự đi qua hoặc đi qua an toàn của tàu thuyền khác, không được miễn giảm trách nhiệm nếu tiếp cận một tàu thuyền khác đến mức dẫn đến nguy cơ đâm va và khi điều động phải có sự quan tâm đầy đủ đến các qui định tại Phần này;
 - iii. Tàu thuyền được ưu tiên, không bị các tàu khác cản trở sự đi qua, vẫn phải có nghĩa vụ chấp hành đầy đủ các qui định tại Phần này, khi hai tàu tiến đến gần nhau mà có nguy cơ đâm va.

Câu 13: Quy tắc hành trình của tàu trong luồng hẹp:**Quy tắc hành trình trong luồng hẹp:****Điều 9. Hành trình trong luồng hẹp**

- a. Tàu thuyền đi trong luồng hẹp hay kênh đào, nếu điều kiện thực tế cho phép và đảm bảo an toàn, phải bám càng sát càng tốt mép bên phải của luồng hay kênh.
- b. Tàu thuyền có chiều dài nhỏ hơn 20m hoặc tàu thuyền buồm không được gây trở ngại cho tàu thuyền chỉ có thể hành trình an toàn trong phạm vi giới hạn của luồng hẹp.

c. Tàu thuyền đang đánh cá không được gây trở ngại cho những tàu thuyền khác đang hành trình trong phạm vi giới hạn của luồng hẹp.

d. Tàu thuyền không được cắt ngang qua luồng hẹp, nếu việc đó gây trở ngại cho tàu thuyền chỉ có thể hành trình an toàn trong phạm vi giới hạn của luồng hẹp đó. Tàu thuyền bị cắt hướng có thể sử dụng âm hiệu nêu ở Điều 34 (d) nếu nghi ngờ tàu thuyền kia có ý định chạy cắt ngang qua hướng tàu mình.

Câu 14: Quy tắc hành trình của tàu thuyền đang hành trình trong hệ thống phân luồng

Điều 10. Hành trình trên các hệ thống phân luồng

b. Tàu thuyền hành trình trong hệ thống phân luồng phải:

i. Đi theo đúng tuyến đường giao thông đã quy định và theo đúng hướng đi chung quy định ở tuyến đường đó;

ii. Trong chùng mực có thể được, giữ hướng đi cách xa đường phân cách hoặc dải phân cách của hệ thống phân luồng;

iii. Theo quy định chung, phải đi vào hoặc rời hệ thống phân luồng ở hai đầu hệ thống phân luồng, nhưng khi tàu thuyền phải đi vào hoặc rời từ mỗi phía trong giới hạn của hệ thống phân luồng, thì phải đi theo hướng tạo với hướng đi chung một góc càng bé càng tốt.

c. Nếu thực tế cho phép, tàu thuyền phải hết sức tránh đi cắt ngang hệ thống phân luồng, nhưng nếu bắt buộc phải cắt ngang hệ thống phân luồng thì phải đi theo hướng mũi tàu tạo với hướng chính của luồng một góc càng gần 90° càng tốt.

Câu 15: Quy tắc hành trình và điều động đối với tàu thuyền buồm khi nhìn thấy nhau

Điều 12. Tàu thuyền buồm

a. Khi hai tàu thuyền buồm đi đến gần nhau có nguy cơ đâm va xảy ra thì một trong hai tàu thuyền này phải nhường đường chiếc kia theo những quy định sau đây:

i. Khi hai tàu thuyền ăn gió ở hai mạn khác nhau thì tàu thuyền ăn gió ở mạn trái phải tránh đường cho tàu thuyền ăn gió ở mạn phải;

ii. Khi cả hai tàu thuyền ăn gió cùng một mạn thì tàu thuyền đi trên gió phải tránh đường cho tàu thuyền đi dưới gió;

iii. Nếu tàu thuyền ăn gió mạn trái nhìn thấy một tàu thuyền khác ở phía trên gió nhưng không thể xác định được chính xác tàu thuyền ấy ăn gió mạn trái hay mạn phải thì phải nhường đường cho tàu thuyền đó.

b. Để áp dụng các quy định tại Điều này, mạn ăn gió của tàu thuyền là mạn đối hướng với mạn có cánh buồm chính bị thổi sang hoặc trong trường hợp tàu có buồm ngang thì là mạn đối hướng với mạn có cánh buồm dọc lớn bị thổi sang.

Câu 16: Tàu thuyền như thế nào được coi là “tàu thuyền vượt”? Hành động của tàu thuyền vượt?

Điều 13. Tàu thuyền vượt

- a. Không phụ thuộc bất kỳ những quy định tại Chương I và Chương II Phần B, mọi tàu thuyền vượt tàu thuyền khác phải có trách nhiệm nhường đường cho tàu thuyền bị vượt.
- b. Tàu thuyền được coi là tàu thuyền vượt khi nó đến gần tàu thuyền khác từ một hướng lớn hơn 22.50 sau trục ngang của tàu thuyền đó, nghĩa là ban đêm tàu thuyền vượt ở vị trí vượt chỉ có thể nhìn thấy đèn lái của tàu thuyền bị vượt mà không thể nhìn thấy một đèn mạn nào của nó.
- c. Nếu còn nghi ngờ tàu thuyền mình có phải là tàu thuyền vượt hay không thì phải coi như mình là tàu thuyền vượt và phải điều động thích hợp.
- d. Bất kỳ sự thay đổi tiếp theo về vị trí tương quan của hai tàu thuyền như thế nào thì cũng không thể coi tàu thuyền vượt là tàu thuyền đi cắt hướng theo nghĩa của Quy tắc này hoặc miễn trừ trách nhiệm của tàu thuyền vượt phải nhường đường cho tàu thuyền bị vượt cho đến khi nào tàu thuyền vượt đi xa và để tàu thuyền bị vượt ở phía sau lái.

Câu 17: Định nghĩa “tàu thuyền đối hướng nhau”? Hành động của tàu thuyền đi đối hướng nhau?

Điều 14. Tàu thuyền đi đối hướng nhau

- a. Khi hai tàu thuyền máy đi đối hướng hoặc gần như đối hướng nhau dẫn đến nguy cơ đâm va thì mỗi tàu thuyền phải chuyển hướng đi về phía bên phải của mình để cả hai tàu thuyền đi qua nhau về phía bên trái.
- b. Tàu thuyền được coi là đối hướng nhau khi một tàu thuyền đi ngược hướng với một tàu thuyền khác hay nhìn thấy một tàu thuyền khác thẳng ngay hướng trước mũi hoặc gần ngay hướng trước mũi tàu mình. Nói cách khác, ban đêm tàu thuyền này nhìn thấy các đèn cột của tàu thuyền kia cùng hay gần cùng nằm trên một đường thẳng và (hay) nhìn thấy cả hai đèn mạn của nó, còn ban ngày quan sát tàu thuyền kia dưới một góc tương ứng với hướng đi của tàu mình.
- c. Nếu một tàu thuyền chưa có thể khẳng định được mình có đi đối hướng với một tàu thuyền khác hay không thì phải coi như đang đi đối hướng và phải tiến hành điều động thích hợp.

Câu 18: Tàu thuyền máy đang hành trình phải nhường đường cho những tàu thuyền nào trong điều kiện nhìn thấy nhau bằng mắt thường?

Điều 18. Trách nhiệm tương quan giữa các tàu thuyền.

Loại trừ các trường hợp đã nêu ở Điều 9, Điều 10 và Điều 13 của quy tắc này:

- a. Tàu thuyền máy đang hành trình phải nhường đường cho:
 - i. Tàu thuyền mất khả năng điều động;

ii. Tàu thuyền bị hạn chế khả năng điều động;

iii. Tàu thuyền đang đánh cá;

iv. Tàu thuyền buồm;.

Câu 19: Hành động của tàu thuyền được nhường đường trong điều kiện nhìn thấy nhau bằng mắt thường?

Hành động của tàu thuyền đi cắt hướng nhau trong điều kiện nhìn thấy nhau Điều 17. Hành động của tàu thuyền được nhường đường

a. i. Khi một tàu thuyền được một tàu thuyền khác nhường đường cho mình, phải giữ nguyên hướng đi và tốc độ;

ii. Tuy nhiên khi xét thấy tàu thuyền phải nhường đường đã không hành động phù hợp với yêu cầu của quy tắc này, thì tàu thuyền được nhường đường có thể tự mình điều động để tránh đâm va.

b. Vì một lý do nào đó, khi tàu thuyền có trách nhiệm giữ nguyên hướng đi và tốc độ nhận thấy đang ở rất gần tàu thuyền kia và không thể tránh khỏi nguy cơ đâm va nếu chỉ dựa vào sự điều động của tàu thuyền kia, thì tàu thuyền được nhường đường cũng phải có biện pháp tốt nhất để điều động tàu mình tránh sự đâm va.

c. Một tàu thuyền máy đang điều động để tránh va với một tàu thuyền máy khác đang cắt hướng đi của mình như đã nêu ở khoản (a)(ii) của Điều này, nếu hoàn cảnh cho phép, không được đổi hướng đi về phía bên trái nếu tàu thuyền kia đang ở bên mạn trái của mình.

d. Điều khoản này không miễn trừ trách nhiệm cho tàu thuyền có nhiệm vụ nhường đường cho tàu thuyền khác.

Câu 20: Hành động của tàu thuyền đi cắt hướng nhau trong điều kiện nhìn thấy nhau bằng mắt thường?

Điều 15. Tàu thuyền đi cắt hướng nhau

Khi hai tàu thuyền máy đi cắt hướng nhau đến mức có nguy cơ đâm va thì tàu thuyền nào nhìn thấy tàu thuyền kia ở bên mạn phải của mình thì phải nhường đường cho tàu thuyền đó và nếu hoàn cảnh cho phép phải tránh đi qua phía trước mũi của tàu thuyền đó.

Câu 21: Hành động của “tàu thuyền phải nhường đường” trong điều kiện nhìn thấy nhau bằng mắt thường?

Điều 16. Hành động của tàu thuyền phải nhường đường

Bất cứ tàu thuyền nào có trách nhiệm phải nhường đường cho tàu khác, thì với mức độ có thể được phải điều động kịp thời và dứt khoát để tránh xa hẵn tàu thuyền kia.

Câu 22: Khi hành trình trong tầm nhìn xa bị hạn chế, nếu chọn cách thay đổi hướng để tránh va thì tàu sẽ đổi hướng như thế nào?

d. Tàu thuyền chỉ phát hiện được một tàu thuyền khác bằng radar phải xác định xem tình huống có dẫn tới quá gần nhau và (hoặc) có xảy ra đâm va không, nếu có tình trạng đó xảy ra thì phải có những biện pháp xử lý kịp thời, nếu biện pháp sẽ chọn là thay đổi hướng đi thì trong chừng mực có thể được, tránh:

i. Thay đổi hướng đi về phía bên trái, nếu tàu thuyền khác đang ở trước trực ngang và không phải là tàu thuyền đang bị vượt;

ii. Thay đổi hướng đi về phía tàu thuyền đang ở vị trí chính ngang hoặc ở phía sau hướng chính ngang của tàu mình.

e. Trừ khi đã khẳng định được là không có nguy cơ đâm va, mọi tàu thuyền khi nghe được âm hiệu xa mù của một tàu thuyền khác ước chừng ở phía trước trực ngang của mình hay khi không thể tránh được tình huống quá gần tàu thuyền khác đang ở phía trước trực ngang thì phải giảm tốc độ đến mức thấp nhất, đủ để cho tàu ăn lái. Nếu xét thấy cần thiết phải phá trốn và trong mọi tình huống phải hết sức thận trọng cho đến khi không có nguy cơ đâm va nữa.

ĐÈN VÀ DẤU HIỆU:**Câu 23: Trình bày quy định về “Phạm vi áp dụng” của đèn và dấu hiệu?**

Điều 20. Phạm vi áp dụng.

a. Các quy định tại phần này phải được áp dụng trong mọi điều kiện thời tiết.

b. Các điều quy định về đèn phải được áp dụng từ khi mặt trời lặn đến khi mặt trời mọc và trong suốt khoảng thời gian này tàu thuyền không được trưng những đèn khác có thể gây nhầm lẫn với các đèn quy định tại Điều này hoặc làm giảm tầm nhìn xa hoặc gây ảnh hưởng đến đặc tính riêng biệt hoặc gây trở ngại cho việc cảnh giới thích đáng.

c. Những đèn quy định trong Quy tắc này cũng có thể được trưng từ lúc mặt trời mọc đến lúc mặt trời lặn khi tầm nhìn xa bị hạn chế hoặc trong các trường hợp khác xét thấy cần thiết.

d. Các điều liên quan đến dấu hiệu phải được áp dụng vào ban ngày.

e. Các đèn và dấu hiệu quy định tại các Điều này phải tuân thủ các yêu cầu của Phụ lục 1 quy tắc này.

Câu 24: Định nghĩa “đèn cột”, “đèn mạn”, “đèn lái”, “đèn lai dất”, “đèn chiếu sáng khắp 4 phía”, “đèn chớp”?

Điều 21. Định nghĩa

a. "Đèn cột" là một đèn trắng đặt lên mặt phẳng trực dọc của tàu thuyền, chiếu sáng liên tục trong phạm vi một cung chân trời 225° và bố trí sao cho chiếu sáng thẳng từ hướng phía trước mũi tàu đến $22,5^\circ$ sau đường trực ngang của mỗi mạn.

b. "Đèn mạn" là một đèn xanh lục đặt ở mạn phải và một đèn đỏ đặt ở mạn trái, mỗi đèn chiếu sáng liên tục trong phạm vi một cung chân trời $112,5^\circ$ và bố trí sao cho chiếu sáng thẳng từ hướng phía trước mũi tàu đến $22,5^\circ$ sau đường trục ngang của mỗi mạn tương ứng.

Trên các tàu thuyền có chiều dài nhỏ hơn 20m, các đèn mạn có thể kết hợp thành một đèn kép hai màu đặt ở mặt phẳng trục dọc của tàu thuyền ấy.

c. "Đèn lái" là một đèn màu trắng đặt càng gần phía lái tàu thuyền càng tốt, chiếu sáng liên tục trong phạm vi một cung chân trời là 135° và bố trí sao cho chiếu sáng từ hướng thẳng góc với lái sang mỗi mạn là $67,5^\circ$.

d. "Đèn lai dất" là một đèn vàng, có những đặc tính như đèn lái đã quy định tại khoản (c) điều này.

e. "Đèn chiếu sáng khắp 4 phía" là một đèn chiếu sáng khắp vòng cung chân trời 360° .

f. "Đèn chớp" chỉ một đèn có chớp đều theo chu kỳ 120 chớp hoặc nhiều hơn trong 1 phút.

Câu 25: Trình bày yêu cầu đối với tầm nhìn xa tối thiểu của các đèn cột đối với tàu thuyền có chiều dài từ 50m trở lên, lớn hơn 12 nhưng nhỏ hơn 50m?

a. Trên các tàu thuyền có chiều dài từ 50m trở lên:

Đèn cột 6 hải lý;

Đèn mạn 3 hải lý;

Đèn lái 3 hải lý;

Đèn lai dất 3 hải lý;

Đèn trắng, đỏ, xanh lục;

hoặc đèn vàng chiếu sáng khắp 4 phía 3 hải lý.

b. Trên các tàu thuyền có chiều dài từ 12m trở lên nhưng nhỏ hơn 50m:

Đèn cột 5 hải lý, nếu chiều dài của tàu thuyền nhỏ hơn 20m thì 3 hải lý

Đèn mạn 2 hải lý;

Đèn lái 2 hải lý;

Đèn lai dất 2 hải lý;

Đèn trắng, đỏ, xanh lục;

hoặc đèn vàng chiếu sáng khắp 4 phía 2 hải lý.

Câu 26: Tàu thuyền máy đang hành trình có chiều dài từ 50m trở lên trung đèn như thế nào?

Điều 23. Tàu thuyền máy đang hành trình

a. Tàu thuyền máy đang hành trình phải trưng:

i. Đèn cột trước;

ii. Đèn cột thứ hai ở phía sau cao hơn đèn cột phía trước. Tuy nhiên, tàu thuyền có chiều dài dưới 50m không nhất thiết phải mang đèn cột thứ hai nhưng nếu thấp cũng được.

iii. Các đèn mạn:

iv. Đèn lái.

Câu 27: Đèn và dấu hiệu của tàu thuyền lại kéo đối với tàu lại nhỏ hơn 50m, đoàn lại nhỏ hơn 200m?

2 đèn cột trước trên đường thẳng đứng + các đèn mạn + đèn lái + đèn lai dất đặt trên và thẳng đứng với đèn lái.

Câu 28: Đèn và dấu hiệu của tàu thuyền lai kéo đối với tàu lai nhỏ hơn 50m, đoàn lai lớn hơn 200m?

Trưng 3 đèn cột trước trên đường thẳng đứng + các đèn mạn + đèn lái + đèn lai dất trên đường thẳng đứng với đèn lái, trên đèn lái. Một dấu hiệu hình thoi ban ngày

Câu 29: Đèn và dấu hiệu của tàu thuyền lai kéo đối với tàu lai lớn hơn 50m, đoàn lai nhỏ hơn 200m?

ii. Các đèn mạn;

iii. Đèn lái;

iv. Đèn lai dất theo một đường thẳng đứng với đèn lái và trên đèn lái

Câu 30: Đèn và dấu hiệu của tàu thuyền lai kéo đối với tàu lai lớn hơn 50m, đoàn lai lớn hơn 200m?

Giống như tàu thuyền máy đang lai dài 200m chỉ thêm một đèn cột sau.

ii. Các đèn mạn;

iii. Đèn lái;

iv. Đèn lai dất theo một đường thẳng đứng với đèn lái và trên đèn lái;

v. Một dấu hiệu hình thoi treo nơi dễ nhìn thấy nhất nếu chiều dài của đoàn lai dài hơn 200m.

Câu 31: Đèn và dấu hiệu của tàu thuyền máy khi lai đẩy ở phía trước hoặc lai áp mạn tàu thuyền khác mà chúng không thành một đơn vị ghép vững chắc?

2 đèn cột trước trên cùng một đường thẳng đứng + các đèn mạn + đèn lái

Câu 32: Đèn và dấu hiệu của tàu thuyền đang đánh cá bằng lưới vét hay dụng cụ đánh cá kéo lê chìm dưới nước?

b. Tàu thuyền đang đánh cá bằng lưới vét hoặc một dụng cụ đánh cá khác kéo lê chìm dưới nước phải trưng:

i. Hai đèn chiếu sáng khắp bốn phía đặt trên một đường thẳng đứng, đèn trên màu xanh lục, đèn dưới màu trắng, hoặc một dấu hiệu gồm hai hình nón châu đỉnh chóp vào nhau, cái nọ đặt cách cái kia trên một đường thẳng đứng;

ii. Một đèn cột đặt cao hơn ở phía sau đèn có màu xanh lục chiếu sáng khắp bốn phía. Tàu thuyền có chiều dài dưới 50m không nhất thiết phải trưng đèn này, nhưng nếu trưng cũng được;

iii. Khi tàu thuyền còn trớn thì ngoài những đèn quy định tại khoản này còn phải trưng các đèn mạn và đèn lái.

Câu 33: Đèn và dấu hiệu của tàu thuyền đang đánh cá không phải bằng lưới vét hay dụng cụ đánh cá kéo lê chìm dưới nước?

c. Tàu thuyền đang đánh cá mà dụng cụ đánh cá không phải là lưới vét hoặc một dụng cụ đánh cá kéo lê chìm dưới nước phải trưng:

i. Hai đèn chiếu sáng khắp bốn phía đặt trên một đường thẳng đứng, đèn trên màu đỏ, đèn dưới màu trắng hoặc một dấu hiệu gồm hai hình nón châu đỉnh chóp vào nhau, cái nọ đặt cách cái kia trên một đường thẳng đứng;

ii. Nếu dụng cụ đánh cá trải trên biển cách xa tàu thuyền trên 150m theo mặt phẳng ngang thì phải trưng một đèn trắng chiếu sáng khắp bốn phía hoặc treo một dấu hiệu hình nón đỉnh chóp lên trên đặt ở phía có dụng cụ đánh cá;

iii. Khi tàu thuyền còn trớn thì ngoài những đèn quy định tại khoản này còn phải trưng các đèn mạn và đèn lái.

Câu 34: Đèn và dấu hiệu tàu thuyền bị mất khả năng điều động, bị hạn chế khả năng điều động (khòn bao gồm tàu rà phá bom mìn, lai dốt, nạo vét, công tắc ngầm)?

Điều 27. Tàu thuyền mất khả năng điều động và tàu thuyền bị hạn chế khả năng điều động.

a. Tàu thuyền mất khả năng điều động phải trưng:

i. Hai đèn đỏ chiếu sáng khắp bốn phía, đặt theo chiều thẳng đứng ở nơi có thể nhìn thấy rõ nhất;

- ii. Hai hình cầu hoặc hai dấu hiệu tương tự đặt theo chiều thẳng đứng ở nơi có thể nhìn thấy rõ nhất;
 - iii. Khi tàu thuyền còn trơn, ngoài các đèn quy định tại khoản này còn phải trưng các đèn mạn và đèn lái.
- b. Tàu thuyền bị hạn chế khả năng điều động, không kể đến tàu thuyền đang tiến hành công việc rà phá bom mìn, phải trưng:
- i. Ba đèn chiếu sáng khắp bốn phía đặt theo chiều thẳng đứng ở nơi có thể nhìn thấy rõ nhất, đèn trên và đèn dưới màu đỏ, đèn giữa màu trắng;
 - ii. Ba dấu hiệu đặt theo chiều thẳng đứng ở nơi có thể nhìn thấy rõ nhất, ở trên và ở dưới là dấu hiệu hình cầu, ở giữa là dấu hiệu hình thoi;
 - iii. Khi tàu thuyền còn trơn, ngoài những đèn quy định tại điểm (i) khoản (b) còn phải trưng đèn cột hoặc các đèn cột, các đèn mạn và đèn lái;
 - iv. Khi tàu thuyền neo, ngoài những đèn hay dấu hiệu được quy định tại điểm (i) và (ii) khoản (b) Điều này còn phải trưng các đèn hay dấu hiệu như quy định tại Điều 30.

Câu 35: Đèn và dấu hiệu “Tàu thuyền bị mớn nước không chế”, “Tàu thuyền hoa tiêu”?

Điều 28. Tàu thuyền bị mớn nước không chế

Tàu thuyền bị mớn nước không chế, ngoài các đèn quy định tại Điều 23 cho tàu thuyền này, có thể trưng thêm ở nơi dễ nhìn thấy nhất ba đèn đỏ chiếu sáng khắp bốn phía đặt theo hình thẳng đứng hay một dấu hiệu hình trụ.

Điều 29. Tàu thuyền hoa tiêu

a. Tàu thuyền hoa tiêu đang làm nhiệm vụ hoa tiêu phải trưng:

- i. Trên đỉnh hay gần đỉnh cột buồm hai đèn chiếu sáng khắp bốn phía, đặt theo chiều thẳng đứng, đèn trên màu trắng, đèn dưới màu đỏ;
- ii. Khi đang hành trình, ngoài những đèn nói trên còn phải trưng các đèn mạn và đèn lái;
- iii. Khi neo, ngoài những đèn được quy định tại khoản (a) (i) còn phải trưng đèn, các dấu hiệu được quy định tại Điều 30 cho tàu thuyền neo.

b. Tàu thuyền hoa tiêu khi không làm nhiệm vụ hoa tiêu phải trưng những đèn hay dấu hiệu được quy định phù hợp với chiều dài của loại tàu thuyền đó.

TÍN HIỆU ÂM THANH VÀ TÍN HIỆU ÁNH SÁNG:

Câu 36: Các định nghĩa “tiếng còi ngắn”, “tiếng còi dài”?

- b. “Tiếng còi ngắn” là tiếng còi kéo dài khoảng một giây.
- c. “Tiếng còi dài” là tiếng còi kéo dài khoảng thời gian từ 4 đến 6 giây.

Câu 37: Trình bày quy định về trang bị các thiết bị phát tín hiệu âm thanh?

Điều 33. Thiết bị phát tín hiệu âm thanh

a. Tàu thuyền có chiều dài từ 12m trở lên phải trang bị một còi; tàu thuyền có chiều dài từ 20m trở lên, ngoài còi, phải trang bị thêm một chuông; tàu thuyền có chiều dài từ 100m trở lên ngoài còi và chuông ra phải trang bị thêm một cái cồng mà âm thanh của nó không thể nhầm lẫn với âm thanh của chuông. Còi, chuông và cồng phải thỏa mãn những yêu cầu quy định tại Phụ lục III của bản Quy tắc này. Chuông hay cồng hoặc cả hai có thể thay thế bằng thiết bị khác có những đặc tính âm thanh tương tự với điều kiện phải luôn luôn có khả năng phát bằng tay những tín hiệu âm thanh theo lệnh.

b. Tàu thuyền có chiều dài dưới 12m không nhất thiết phải có những thiết bị phát tín hiệu âm thanh như quy định tại khoản (a) Điều này và nếu không trang bị những thiết bị đó thì tàu thuyền này phải trang bị các dụng cụ khác để phát tín hiệu, âm thanh có hiệu quả.

Câu 38: Tín hiệu điều động khi thay đổi hướng đi hoặc chạy máy lùi trong điều kiện nhìn thấy nhau bằng mắt thường?

Điều 34. Tín hiệu điều động và tín hiệu cảnh báo

a. Khi tàu thuyền nhìn thấy nhau bằng mắt thường, tàu thuyền máy đang chạy mà muốn tiến hành điều động tàu thuyền mình phải báo bằng còi những tín hiệu điều động được quy định trong bản quy tắc này:

Một tiếng còi ngắn có nghĩa là: “Tôi đổi hướng đi của tôi sang phải”;

Hai tiếng còi ngắn có nghĩa là: “Tôi đổi hướng đi của tôi sang trái”;

Ba tiếng còi ngắn có nghĩa là: “Máy của tôi đang chạy lùi”;

b. Mọi tàu thuyền ngoài những tín hiệu còi như quy định tại khoản (a) Điều này, có thể phát kèm thêm những tín hiệu ánh sáng lặp đi lặp lại, tùy theo sự cần thiết trong suốt thời gian điều động:

i. Tín hiệu ánh sáng này có nghĩa như sau :

Một chớp có nghĩa là : “Tôi đổi hướng đi của tôi sang phải”;

Hai chớp có nghĩa là : “Tôi đổi hướng đi của tôi sang trái”;

Ba chớp có nghĩa là : “Máy của tôi đang chạy lùi”.

ii. Mỗi 1 chớp phải kéo dài khoảng 1 giây, khoảng cách giữa các chớp khoảng 1 giây, còn khoảng cách giữa các tín hiệu kế tiếp nhau phải ít nhất là 10 giây;

iii. Đèn sử dụng để phát tín hiệu này, nếu có, phải là đèn trắng chiếu sáng khắp bốn phía, nhìn thấy ở khoảng cách ít nhất là 5 hải lý và đèn này phải phù hợp với những yêu cầu ở phụ lục 1 của bản Quy tắc

Câu 39: Tín hiệu cảnh báo khi xin vượt và tín hiệu đồng ý cho vượt trong điều kiện nhìn thấy nhau bằng mắt thường?

c. Khi tàu thuyền nhìn thấy nhau bằng mắt thường trong luồng hẹp hoặc kênh đào thì:

i. Tàu thuyền có ý định vượt tàu thuyền khác như đã quy định tại Điều 9 (c) (i) phải báo ý định của mình bằng còi theo các tín hiệu sau:

Hai tiếng còi dài và tiếp theo là một tiếng còi ngắn (--) có nghĩa là: “Tôi có ý định vượt về bên mạn phải tàu thuyền của anh”;

Hai tiếng còi dài và tiếp theo hai tiếng còi ngắn (--..) có nghĩa là: “Tôi có ý định vượt về bên mạn trái của tàu thuyền anh”;

ii. Tàu thuyền sắp bị vượt phải điều động đúng theo quy định tại điều 9 (c) (i) và phải báo động sự đồng ý cho tàu thuyền vượt bằng tín hiệu gồm 4 tiếng còi : 1 dài, 1 ngắn, 1 dài, 1 ngắn (-.-.).

Câu 40: Tín hiệu âm thanh của tàu thuyền máy đang hành trình trong tầm nhìn xa bị hạn chế?

Điều 35. Tín hiệu âm thanh khi tầm nhìn xa bị hạn chế

Khi ở trong hoặc gần khu vực tầm nhìn xa bị hạn chế, ban ngày cũng như ban đêm, các tín hiệu quy định tại Điều này phải được sử dụng như sau:

a. Tàu thuyền máy đang còn trốn, cứ cách không quá 2 phút phải phát một tiếng còi dài.

b. Tàu thuyền máy đang hành trình, nhưng đã dừng máy và hết trốn, cứ cách không quá 2 phút phải phát hai tiếng còi dài liên tiếp, tiếng này cách tiếng kia chừng 2 giây.

Câu 41: Âm hiệu của tàu thuyền bị hạn chế khả năng điều động, mất khả năng điều động, mớn nước không chế trong khi hành trình tầm nhìn xa hạn chế?

c. Tàu thuyền mất khả năng điều động, tàu thuyền bị hạn chế khả năng điều động, tàu thuyền bị mớn nước không chế, tàu thuyền buồm, tàu thuyền đang đánh cá và tàu thuyền đang lai kéo hoặc đẩy một tàu thuyền khác, cứ cách không quá hai phút phải phát ba tiếng còi liên tiếp gồm 1 tiếng còi dài tiếp theo là 2 tiếng còi ngắn, thay cho những tín hiệu quy định tại khoản (a) hoặc (b) Điều này.

Câu 42: Tín hiệu âm thanh trong tầm nhìn xa bị hạn chế của tàu thuyền neo và tàu thuyền bị mắc cạn?

Tàu thuyền đánh cá khi neo và tàu thuyền bị hạn chế khả năng điều động đang làm nhiệm vụ của mình khi neo, phải phát tín hiệu quy định tại khoản (c) Điều này thay cho tín hiệu quy định tại khoản (g) Điều này.

Tàu thuyền bị mắc cạn, ngoài việc phát tín hiệu bằng chuông và nếu được yêu cầu, phải đánh cồng theo quy định tại khoản (g) Điều này, còn phải đánh thêm 3 tiếng chuông riêng biệt ngay trước và sau mỗi hồi chuông. Tàu thuyền bị mắc cạn còn có thể phát thêm tín hiệu thích hợp bằng còi.

i. Tàu thuyền có chiều dài từ 12m đến dưới 20m không bắt buộc phải phát các tín hiệu chuông như quy định tại các khoản (g) và (h) Điều này. Tuy nhiên, nếu không phát tín hiệu chuông thì phải phát các tín hiệu âm thanh khác thích hợp trong khoảng thời gian không quá 2 giây.

j. Tàu thuyền có chiều dài dưới 12m không bắt buộc phải phát tín hiệu âm thanh nói trên, nhưng nếu không phát tín hiệu đó thì cứ cách không quá 2 phút phải phát 1 tín hiệu âm thanh khác có hiệu quả.

Câu 43: Trình bày tín hiệu âm thanh trong tầm nhìn xa của tàu thuyền lai kéo và vật thể bị lai?

Tàu thuyền bị lai, nếu số lượng nhiều hơn 1 thì tàu thuyền bị lai cuối cùng của đoàn nếu có thuyền viên ở trên đó thì cứ cách không quá 2 phút phải phát 4 tiếng còi liên tiếp gồm 1 tiếng dài tiếp theo là 3 tiếng còi ngắn (-...). Nếu có thể được, tín hiệu này phải được phát tiếp ngay sau tín hiệu của tàu thuyền lai.

Câu 44: Trình bày tín hiệu âm thanh trong tầm nhìn xa hạn chế của tàu thuyền lai đẩy và vật thể bị lai đẩy?

Tàu thuyền đang lai đẩy và tàu thuyền bị đẩy phía trước liên kết vững chắc thành một khối thì được coi như tàu thuyền máy và phải phát các tín hiệu như quy định tại khoản (a) hoặc (b) Điều này.

Câu 45: Trình bày quy định về “tín hiệu kêu gọi sự chú ý”?

Điều 36. Tín hiệu kêu gọi sự chú ý

Bất cứ tàu thuyền nào, nếu xét thấy cần phải kêu gọi sự chú ý của tàu thuyền khác, thì có thể phát những tín hiệu âm thanh hoặc tín hiệu ánh sáng không lẫn với bất kỳ một tín hiệu nào đã quy định tại các điều của bản Quy tắc này, hoặc có thể chiếu đèn pha về phía có nguy cơ đe dọa, nhưng không được gây trở ngại cho tàu thuyền khác. Bất kỳ đèn nào sử dụng để kêu gọi sự chú ý của tàu thuyền khác đều không được gây nhầm lẫn với bất kỳ thiết bị trợ giúp hàng hải nào. Với mục đích của điều này cần phải tránh sử dụng đèn chiếu sáng gián đoạn hoặc đèn chiếu sáng quay vòng với cường độ ánh sáng cực mạnh (như các đèn xung lượng).

Câu 46: Khi tàu thuyền bị nạn và cần sự giúp đỡ phải sử dụng, phát hoặc trưng những tín hiệu nào?

1. Những tín hiệu sau đây sử dụng hoặc trưng ra cùng một lúc hay riêng rẽ, báo hiệu tàu thuyền bị nạn và cần trợ giúp.
 - a. Cứ cách khoảng 1 phút cho nổ một phát súng hoặc tiếng nổ nào khác.
 - b. Dùng bất kỳ một thiết bị phát tín hiệu sa mù nào đó để phát ra âm thanh liên tục.
 - c. Từng thời gian ngắn bắn một pháo hoa hoặc bắn đạn có tín hiệu hình sao màu đỏ.
 - d. Dùng vô tuyến điện báo hoặc phương tiện thông tin khác phát ra tín hiệu moóc sơ ... --- ... (SOS).
 - e. Dùng vô tuyến điện thoại phát ra tiếng MAYDAY.
 - f. Tín hiệu cấp cứu NC theo luật tín hiệu quốc tế.
 - g. Treo một tín hiệu gồm 1 cờ hình vuông ở bên trên hay bên dưới một quả cầu hoặc một vật có dạng hình cầu.
 - h. Đốt lửa trên tàu thuyền (như đốt thùng nhựa, thùng dầu...)
 - i. Pháo sáng có dù hay pháo cầm tay phát ra ánh sáng màu đỏ.
 - j. Phát tín hiệu có các đám khói màu da cam.
 - k. Dang hai cánh tay ra và từ từ giơ lên hạ xuống nhiều lần.
 - l. Phát tín hiệu báo động bằng vô tuyến điện báo.
 - m. Phát tín hiệu báo động bằng vô tuyến điện thoại.
 - n. Phát tín hiệu bằng vô tuyến điện định vị chỉ báo vị trí tàu bị nạn (EPIRB).
 - o. Phát tín hiệu đã được chấp thuận bằng hệ thống thông tin liên lạc vô tuyến điện, kể cả bằng thiết bị phát báo radar của phương tiện cứu sinh.
2. Cấm sử dụng hoặc trưng ra một trong số các tín hiệu trên vào mục đích khác, ngoài trường hợp bị nạn xin cấp cứu. Cấm sử dụng những tín hiệu khác có thể nhầm lẫn với những tín hiệu kể trên.
3. Cần lưu ý đến những Chương có liên quan trong Bộ luật về tín hiệu quốc tế, Sổ tay về tìm kiếm và cứu nạn dùng cho các thương thuyền và sử dụng các tín hiệu sau đây.
 - a. Giơ ra một mảnh vải màu da cam với hoặc một hình vuông và một hình tròn màu đen hoặc một dấu hiệu tượng trưng khác thích hợp (để dễ nhận biết được từ trên không).
 - b. Tạo ra vệt màu trên mặt nước

ABOUT

Hỗ trợ ôn tập là một dự án phi lợi nhuận hướng tới cộng đồng.

Với mục đích đem đến kiến thức miễn phí cho tất cả mọi người, chúng tôi sẽ hỗ trợ các bạn tốt nhất trong lĩnh vực giáo dục bằng cách cung cấp cho các bạn tài liệu ôn tập miễn phí, đề cương ôn tập miễn phí.

Các bạn sẽ không cần phải lo về đề cương, về tài liệu, về sách,... Các bạn chỉ việc theo dõi và để lại yêu cầu cho đội nhóm chúng tôi, còn việc tìm kiếm và biên soạn tài liệu đã có chúng tôi lo!!!!

Hiện giờ, chúng tôi đang hỗ trợ về

1. Tài liệu ôn tập tiếng anh FREE.
2. Tài liệu ôn thi đại học FREE
3. Tài liệu ôn thi cấp 3 FREE
4. Đề cương ôn thi chương trình Đại học FREE.
5. Một số tài liệu khác.

Liên hệ và kết nối với chúng tôi:

- ✓ Facebook: facebook.com/HoTroOnTap
- ✓ Fanpage: facebook.com/HoTroOnTapPage
- ✓ Group: facebook.com/groups/HoTroOnTapGroup
- ✓ Website: hotroontap.com